

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân*

sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn là 196.562 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 170.184 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 17.018 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách huyện: 9.360 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo.

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo.

*(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn, quyết định danh mục đầu tư trong chương trình hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh điều chỉnh, thay đổi danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và trình Hội đồng nhân dân huyện.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Tài chính; Sở Lao động-TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. Duy.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Phương Lan**



PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
 QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRI TÔN  
 (Đính kèm Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế (m)	Thời gian KC-HT	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (NST+NST)	Trong đó:		Ngân sách huyện		
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo.										
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - Xã hội				196.562	187.202	170.184	17.018	9.360		
1	Bê tông xi măng đường liên xã, xã Lạc Quới - xã Vĩnh Phước	xã Lạc Quới - xã Vĩnh Phước	2.300	2022-2024	14.096	13.424	12.204	1.220	671	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp hạ tầng đường giao thông liên xã, xã Lạc Quới - xã Lê Tri	xã Lạc Quới - xã Lê Tri	1.920	2022-2024	5.925	5.643	5.130	513	282	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
3	Bê tông xi măng đường liên xã, xã Vĩnh Phước - xã Lương Phi	xã Vĩnh Phước - xã Lương Phi	4.400	2022-2024	25.189	23.989	21.808	2.181	1.200	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp đường Kênh Ông Tà xã Vĩnh Phước - thị trấn Ba Chúc	xã Vĩnh Phước - Thị trấn Ba Chúc	1.150	2023-2025	4.990	4.752	4.320	432	238	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn liên xã, xã Vĩnh Gia - xã Vĩnh Điều	xã Vĩnh Gia - xã Vĩnh Điều	950	2023-2025	2.495	2.376	2.160	216	119	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp đường liên xã, thị trấn Ba Chúc - xã Lương Phi	Thị trấn Ba Chúc - xã Lương Phi	2.300	2022-2024	8.177	7.788	7.080	708	389	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
7	Bê tông xi măng đường liên xã, xã An Tức - xã Lương Phi	xã An Tức - xã Lương Phi	5.200	2022-2024	25.165	23.967	21.788	2.179	1.198	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
8	Nâng cấp đường liên xã, xã Núi Tô - xã An Tức	xã Núi Tô - xã An Tức	2.700	2022-2024	14.033	13.365	12.150	1.215	668	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
9	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã, xã Núi Tô - thị trấn Tri Tôn	xã Núi Tô - thị trấn Tri Tôn	1.000	2023-2025	3.638	3.465	3.150	315	173	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
10	Nâng cấp đường N8 liên xã, xã Lê Tri - xã Lương Phi	xã Lê Tri - xã Lương Phi	1.500	2023-2025	3.638	3.465	3.150	315	173	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
11	Bê tông xi măng đường liên xã thị trấn Ba Chúc - xã Lê Tri (Đoạn Sóc Tức)	Thị trấn Ba Chúc - xã Lê Tri	2.300	2022-2024	13.090	12.467	11.334	1.133	623	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
12	Nâng cấp đường giao thông, cơ sở hạ tầng liên xã, xã Núi Tô - thị trấn Tri Tôn	xã Núi Tô - thị trấn Tri Tôn	1.312	2022-2024	2.962	2.821	2.565	256	141	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
13	Nâng cấp đường liên xã Tây Kênh 13 thị trấn Cô Tô - xã Núi Tô	Thị trấn Cô Tô - xã Núi Tô	3.300	2022-2024	8.865	8.443	7.675	768	422	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
14	Nâng cấp đường giao thông, cơ sở hạ tầng liên xã, xã Ô Lâm - thị trấn Cô Tô	xã Ô Lâm - thị trấn Cô Tô	1.000	2022-2024	2.703	2.574	2.340	234	129	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
15	Nâng cấp đường liên xã, xã Lương An Trà - xã Vĩnh Phước	xã Lương An Trà - xã Vĩnh Phước	6.000	2022-2024	10.973	10.450	9.500	950	523	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
16	Nâng cấp đường liên xã bờ Tây kênh 10 xã Tân Tuyền - xã Nam Thái Sơn	xã Tân Tuyền - xã Nam Thái Sơn	2.300	2022-2024	5.717	5.445	4.950	495	272	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
17	Nâng cấp đường giao thông, hạ tầng liên xã, xã Ô Lâm - xã Lương An Trà	xã Ô Lâm - xã Lương An Trà	1.500	2023-2025	5.509	5.247	4.770	477	262	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	



Số TT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế (m)	Thời gian KC-HT	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (NST+NST)	Trong đó:		Ngân sách huyện		
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	Nâng cấp đường liên xã, xã Châu Lăng - thị trấn Tri Tôn	xã Châu Lăng -Thị trấn Tri Tôn	2.120	2022-2024	9.356	8.910	8.100	810	446	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
19	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã, xã châu Lăng - xã An Hào	xã Châu Lăng - xã An Hào	2.600	2022-2024	4.366	4.158	3.780	378	208	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
20	Nâng cấp bê tông xi măng đường liên xã, xã Châu Lăng - thị trấn Tri Tôn - xã Núi Tô	xã Châu Lăng - thị trấn Tri Tôn - xã Núi Tô	2.000	2022-2024	10.395	9.900	9.000	900	495	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
21	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Kênh 11 xã Tà Đanh - xã Tân Tuyến	xã Tà Đanh - xã Tân tuyến	2.200	2022-2024	5.509	5.247	4.770	477	262	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
22	Nâng cấp đường giao thông liên xã, xã Châu Lăng - xã Lương Phi	xã Châu Lăng- xã Lương Phi	1.300	2022-2024	3.222	3.069	2.790	279	153	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	
23	Bê Tông xi măng đường liên xã, xã Tân Tuyến - xã Nam Thái Sơn	xã Tân Tuyến - xã Nam Thái Sơn	1.000	2023-2025	6.549	6.237	5.670	567	312	Ban Quản lý DA ĐTXD khu vực huyện	